

**ĐỀ THI THỬ TRỰC TUYẾN**

(Đề thi có 2 trang)

GIỮA KỲ 1 - NĂM HỌC 2026–2027**MÔN: VẬT LÝ - LỚP 12***Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề**Phát hành ngày 18/10/2026*

Họ và tên:

Số báo danh:

Mã đề: L12.GK1.019**TRẮC NGHIỆM****Câu 1.** Loại nhiệt kế nào đo nhiệt độ dựa vào suất điện động sinh ra khi hai mối hàn khác nhiệt độ?

- A.** Nhiệt kế hồng ngoại. **B.** Nhiệt kế thủy ngân.
C. Nhiệt kế điện trở. **D.** Nhiệt kế cặp nhiệt điện.

Câu 2. Chuyển động Brown chứng tỏ điều gì?

- A.** Nhiệt độ của chất lỏng luôn thay đổi.
B. Các phân tử của chất lỏng chuyển động hỗn loạn không ngừng.
C. Chất lỏng có lực đẩy rất mạnh giữa các phân tử.
D. Hạt phấn hoa cũng là một phân tử.

Câu 3. Cần hạ nhiệt độ 1,8 kg nước từ 71°C xuống 28°C bằng cách thả nước đá ở 0°C vào; nhiệt nóng chảy riêng của nước đá là $340 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$, nhiệt dung riêng của nước là $4200 \text{ J/(kg} \cdot \text{K)}$. Bình cách nhiệt tốt, bỏ qua nhiệt dung của bình và hao phí ra môi trường. Khối lượng nước đá cần dùng bằng (làm tròn đến hàng phần trăm).

- A.** 0,96 kg **B.** 0,9 kg **C.** 0,71 kg **D.** 2,76 kg

Câu 4. Nhiệt hoá hơi riêng của một chất lỏng là nhiệt lượng cần cung cấp để

- A.** một kilôgam chất lỏng ấy ở nhiệt độ sôi chuyển hoàn toàn thành hơi.
B. một kilôgam chất lỏng ấy nóng thêm một độ.
C. một kilôgam chất rắn ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.
D. cả lượng chất lỏng ấy chuyển hoàn toàn thành hơi.

Câu 5. Hai vật bằng cùng một chất được cho tiếp xúc nhau: vật *A* khối lượng 2 kg ở 72°C , vật *B* khối lượng 6 kg ở 14°C . Nhiệt được truyền

- A.** Từ vật có nội năng lớn hơn sang vật có nội năng nhỏ hơn.
B. Từ *B* sang *A*.
C. Từ *A* sang *B*.
D. Từ vật có khối lượng lớn hơn sang vật có khối lượng nhỏ hơn.

Câu 6. Một vật thực hiện công 390 J lên vật khác và truyền ra ngoài nhiệt lượng 160 J. Độ biến thiên nội năng của vật bằng

- A.** -550 J **B.** 550 J **C.** -230 J **D.** 230 J

Câu 7. Trong thí nghiệm đo nhiệt dung riêng bằng cách cấp nhiệt bằng điện, dụng cụ nào dùng để đo khối lượng chất cần khảo sát?

- A. Oát kế. B. Cân điện tử. C. Nhiệt kế. D. Nhiệt lượng kế.

Câu 8. Nội năng của một vật là

- A. nhiệt lượng mà vật nhận được từ bên ngoài.
B. động năng của cả vật khi vật chuyển động.
C. tổng động năng chuyển động nhiệt của các phân tử và thế năng tương tác giữa chúng.
D. thế năng của vật trong trọng trường.

Câu 9. Nhiệt dung riêng của một chất là nhiệt lượng cần cung cấp để

- A. một kilôgam chất ấy nóng thêm một độ.
B. một kilôgam chất ấy nóng thêm một trăm độ.
C. cả vật nóng thêm một độ.
D. một kilôgam chất ấy chuyển hoàn toàn sang thể lỏng.

Câu 10. Một khối nước đá khối lượng 0,7 kg ở -8°C nhiệt dung riêng của nước đá là $2100 \text{ J}/(\text{kg} \cdot \text{K})$, nhiệt nóng chảy riêng là $340 \cdot 10^3 \text{ J/kg}$. Nhiệt lượng cần cung cấp để khối nước đá ấy nóng chảy hoàn toàn bằng (làm tròn đến hàng đơn vị).

- A. 12 kJ B. 238 kJ C. 226 kJ D. 250 kJ